

Số: 04 /HDLN-SNNPTNT-STC-
SKHĐT

Bắc Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Sửa đổi một số nội dung về trình tự, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-SNNPTNT-STC-SKHĐT ngày 28/3/2022 của liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 153/UBND-NN ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Liên Sở: Nông nghiệp và PTNT - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn sửa đổi một số nội dung về trình tự, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-SNNPTNT-STC-SKHĐT ngày 28/3/2022 như sau:

1. Sửa đổi hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với khối lượng giống, vật tư do ngân sách nhà nước hỗ trợ tại điểm 1.3 khoản 1, mục IV như sau:

“* Đối với khối lượng giống, vật tư do ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Hồ sơ, thủ tục xác định giá làm cơ sở cung ứng giống, vật tư, bao gồm:

+ Báo giá của các nhà cung cấp (tối thiểu của 3 nhà cung cấp khác nhau) hoặc chứng thư thẩm định giá;

+ Biên bản họp thống nhất giá cung ứng giống, vật tư. Thành phần tham gia bao gồm đại diện của các bên: Chủ đầu tư/Chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết; phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh) hoặc Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố (đối với các Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện, thành phố) và đơn vị được Nhà nước giao quản lý nguồn vốn hỗ trợ từ NSNN.

Trường hợp Chủ đầu tư/Chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết tự sản xuất giống, vật tư (theo hợp đồng liên kết quy định) thì Chủ đầu tư/Chủ trì liên kết xây dựng phương án sản xuất giống, vật tư (hoặc thông báo giá); Biên bản họp thông qua phương án sản xuất giống, vật tư. Thành phần tham gia bao gồm đại diện của các bên: Chủ đầu tư/Chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết; phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh) hoặc Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố (đối với các Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện, thành phố) và đơn vị được Nhà nước giao quản lý nguồn vốn hỗ trợ từ NSNN. Ngoài ra có tham khảo thêm giá giống, vật tư trên thị trường tại thời điểm tổ chức cuộc họp được ghi vào trong biên bản cuộc họp (như thẩm định giá, thông báo giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc báo giá của các nhà cung cấp trên thị trường tại thời điểm,...).

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; hoá đơn tài chính theo quy định. Trường hợp Chủ đầu tư/Chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết tự sản xuất thì phải có biên bản nghiệm thu khối lượng.

- Danh sách cấp phát giống, vật tư cho các hộ (tổ chức, cá nhân) tham gia liên kết (theo mẫu số 07/DSCP)".

2. Sửa đổi “Thời gian nghiệm thu” tại gạch đầu dòng thứ 2 của điểm 2.3 khoản 2, mục IV như sau:

“- Thời gian nghiệm thu: Khi thực hiện cung ứng giống, vật tư của từng chu kỳ (vụ) sản xuất.

Nghiệm thu hỗ trợ giống, vật tư từng chu kỳ/vụ sản xuất (bao gồm cả các chu kỳ/vụ không có hỗ trợ của Nhà nước nhưng trong thời gian phê duyệt Dự án/Kế hoạch liên kết) do cơ quan, đơn vị được Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố giao quản lý nguồn vốn hỗ trợ đứng ra tự tổ chức nghiệm thu với Chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết theo quy định hiện hành và quyết định phê duyệt Dự án/Kế hoạch liên kết”.

3. Sửa đổi tên điểm 2.6 khoản 2, mục IV thành “Nghiệm thu thanh toán”:

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng NNPTNT/Phòng KTTP;
- 03 Sở: NNPTNT, TC, KHĐT
- + Lãnh đạo Sở;
- + Các phòng, đơn vị liên quan;
- + Lưu VT.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hường

**SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thùy Linh

**SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PTNT**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Bá Thành